Tên: ……...

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Week: 31

Từ vựng & Ngữ pháp HW: ……

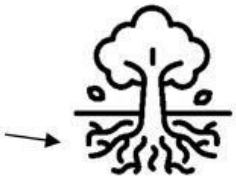
Nghe HW: ……

GE2 - Unit 7: The world around us - Vocabulary Revision

A. THEORY

I. VOCABULARY REVISION

❖ **Plants** *(Cây cối)*

 **root** (n) rễ (cây)	 **stem** (n) thân (cây)	 **leaf** (n) lá	 **seed** (n) hạt
 **planting** (v-ing) trồng cây	 **watering** (v-ing) tưới nước	 **picking up** (v-ing) nhặt lên	

❖ **Fruits** *(Trái cây)*

 **kiwi** (n) quả ki-wi	 **lychee** (n) quả vải	 **mango** (n) quả xoài	 **pineapple** (n) quả dứa	 **watermelon** (n) quả dưa hấu

II. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**soil** (n)	đất	3	**baseball** (n)	bóng chày
2	**vase** (n)	bình hoa	4	**chips** (n)	khoai tây chiên

**Note:* *n = noun: danh từ; v-ing = verb-ing: động từ thêm đuôi -ing.*

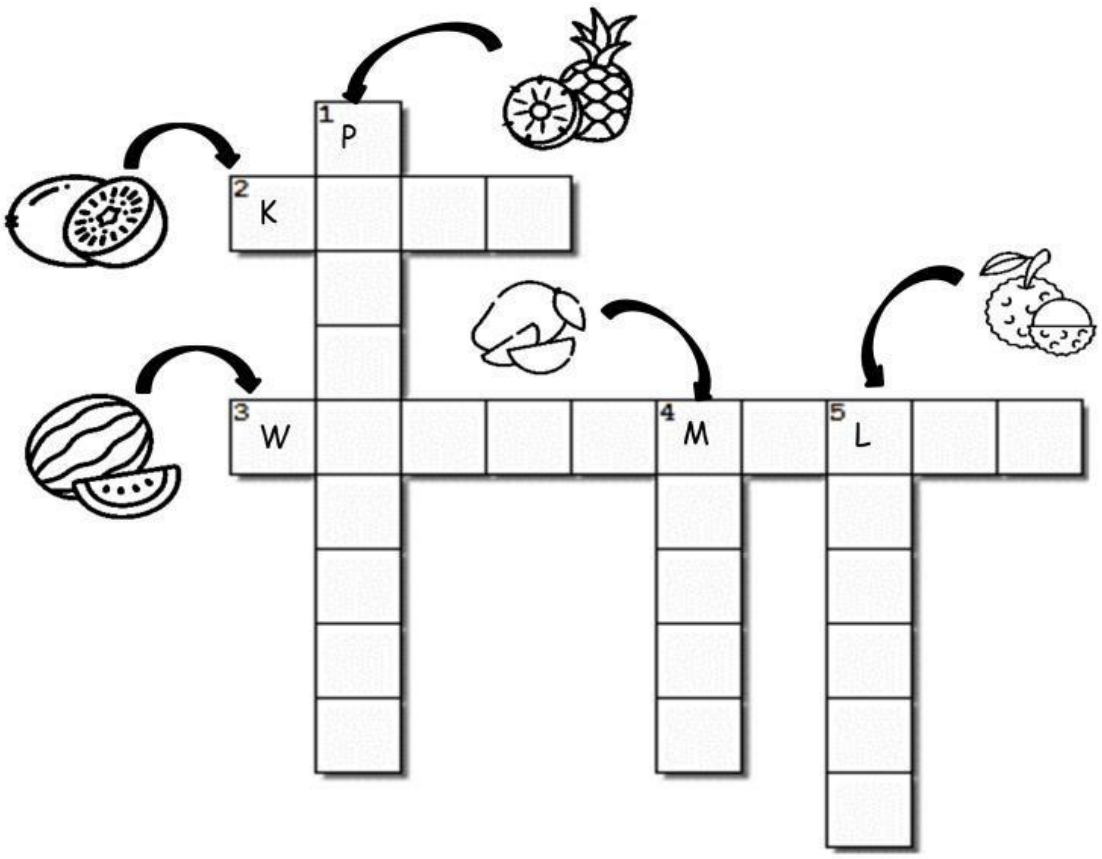
B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

Exercise 1. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục II. EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở ghi.

LIVEWORKSHEETS

Exercise 2. Do the crossword. *(Làm ô chữ.)*



Exercise 3. Look and unscramble the words. *(Nhìn và sắp xếp lại các từ.)*



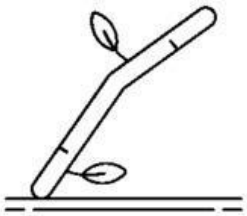
0. s d e e

s e e d



1. t e r w a i n g

....



2. s m t e

....



3. p l t i n g a n

....



4. a f l e

....



5. r t o o

....

LIVEWORKSHEETS

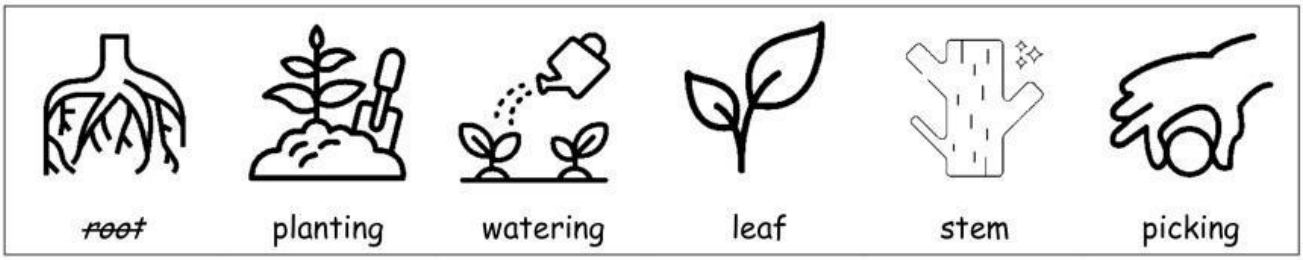
Exercise 4. Read and choose the correct words to fill in the blanks.
(Đọc và chọn từ đúng để điền vào chỗ trống.)

My name is Ben. I like helping my mum in the garden.

First, we look at the *(0)* *root* of the plant. It grows under the ground. Then we see the **(1)** ..... and the **(2)** ..... They are green and very nice.

On the weekend, we do some **(3)** ..... We put small plants in the soil. Every day, we do some **(4)** ..... to help the plants grow.

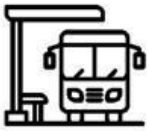
Sometimes, we see flowers and we enjoy **(5)** ..... them up and putting them in a vase.



~~root~~ planting watering leaf stem picking

Exercise 5. Match the questions with the correct answers. *(Nối câu hỏi với câu trả lời đúng.)*

~~0. What do you do after school?~~ a. I go to school by bus.



1. Where do you live? b. I have English and Math.



2. How do you go to school? c. I live in Hanoi.



3. What subjects do you have today? ~~d. I play football.~~



4. Where does your father work? e. He works in a hospital.



5. How does she go to work? f. She goes by car.



Your answer:

0 - d	1 -	2 -	3 -	4 -	5 - .....

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

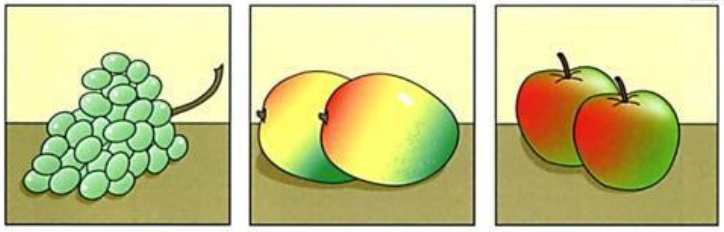
STARTERS PART 3

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2-w31-homework-starters-part-3

Listen and tick (✓) the box.

0. What's Bill's favourite fruit?



A ☑ B ☐ C ☐

1. Which bag can May have?



A ☐ B ☐ C ☐

2. What is Grandad's favourite game?



A ☐ B ☐ C ☐

3. What can the boy have for lunch today?



A ☐ B ☐ C ☐

4. Where's Ben going?



A ☐ B ☐ C ☐

5. What's Anna drawing?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS